

Bản án số: 370/2024/HS-PT

Ngày: 26 /4/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các thẩm phán: Bà **Đặng Thị Thanh Huyền**

Ông **Hoàng Nhật Tân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hùng**, Thẩm tra viên TAND TP.
Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Duyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:182/2024/HSPT ngày: 22/02/2024 đối với bị cáo Lưu Văn H, do có kháng cáo của bị cáo Lưu Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 364/2023/HS-ST ngày: 20/11/2023, của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP ..

1.Bị cáo có kháng cáo: Lưu Văn H - Sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: tổ A phường Y, quận C, Hà Nội; Chỗ ở: P, Tầng B, chung cư B, số B D, phường D, quận C, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lưu Văn V; Con bà: Nguyễn Thị N; Vợ: Trần Thị L; Con: Có 02 con; con lớn sinh năm 2018 và con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 24/8/2022; Hủy bỏ tạm giữ, tạm giam ngày 31/8/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H1, Luật sư Văn phòng L1 Chi nhánh H5, Đoàn luật sư TP . Hà Nội,(Có mặt).

Bị cáo Không có kháng cáo Trần Thanh T - Sinh năm 1979; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Tổ A phường L, quận Đ, Hà Nội; Chỗ ở: số A phố C, phường L, quận Đ, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Trần Văn B; Con bà: Nguyễn Thị N1; Vợ: Nguyễn Thị T1; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 24/8/2022; Hủy bỏ tạm giữ, tạm giam ngày 08/12/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (Vắng mặt).

Nguyên đơn dân sự không có kháng cáo:

Công ty C2; Địa chỉ: A CommScope P, Hickory NC USA 28602; Đại diện theo ủy quyền: Công ty L2; Địa chỉ: P, Tầng A, Tòa nhà I, số B đường X, phường D, quận C, Hà Nội. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:

- **Công ty TNHH D1;** Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà L, Số A Khu Á, phường N, quận T, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Xuân H2 – Chức danh: Giám đốc. (Vắng mặt).

- **Công ty TNHH C3;** Địa chỉ: Số B ngõ B N, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn V1 – Chức danh: Giám đốc. (Vắng mặt).

- **Anh Nguyễn Văn D** (sinh năm 1984; trú tại: xóm C, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định). (Vắng mặt)..

- **Anh Dương Mạnh Q** (sinh năm: 1998; trú tại: số A đường M, quận N, Hà Nội). (Vắng mặt).

- **Anh Lưu Dương M** (sinh năm: 1999; trú tại: số B đường L, phường Đ, quận N, Hải Phòng). (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/8/2022, tổ công tác Đội 7 - Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu và môi trường – Công an thành phố H đang làm nhiệm vụ tại khu vực phố Đ, phường T, quận C, Hà Nội thì phát hiện đối tượng Bùi Trọng T2 (sinh năm: 1994; trú tại: số B ngách A ngõ A đường L, phường L, quận Đ, TP Hà Nội) và Lưu Dương M (sinh năm: 1999; trú tại: số B đường L, phường Đ, quận N, Hải Phòng) là nhân viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn () giải pháp mạng DHC, địa chỉ: số A, ngõ A phố P, phường L, quận Đ, Hà Nội do Lưu Văn H làm Giám đốc đang vận chuyển 20 thùng cattong có dán nhãn hiệu Commscope bằng xe ba bánh. Qua kiểm tra,

phát hiện bên trong 20 thùng cattong có chứa 20 cuộn dây cáp mạng dán nhãn hiệu Commscope (là nhãn hiệu sản phẩm dây cáp mạng Internet và vật tư phụ kiện có nguồn gốc của Công ty C2, I of North C Mỹ được nhập khẩu về Việt Nam) có dấu hiệu là hàng giả sản phẩm dây cáp mạng nhãn hiệu Commscope đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam. Tổ công tác đã đưa Bùi Trọng T2 và Lưu Dương M cùng toàn bộ hàng hóa về trụ sở Công an phường T để xác minh, làm rõ.

Ông Trương Văn Đ – Đại diện Công ty L2 (là đại diện theo ủy quyền của C, I of North Caronila, có địa chỉ tại: A C SE, H, NC, USA 28602 – chủ sở hữu nhãn hiệu Commscope) tham gia kiểm tra hàng hóa nhãn hiệu Commscope xác nhận toàn bộ số hàng Công an đang tạm giữ là hàng giả.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H đã khám xét khẩn cấp tại kho hàng của Công ty TNHH G (địa chỉ: số D, ngõ A đường L, phường L, quận Đ, Hà Nội) của Lưu Văn H, thu giữ các sản phẩm mang nhãn hiệu Commscope được đựng trong: 57 thùng cat tông và 18 bao tải. Ngoài ra, H đã tự nguyện giao nộp số hàng hóa để tại phòng 101 số B ngõ I đường L, phường L, quận Đ, Hà Nội, gồm: 130 thùng cat tông, 200 cuộn dây cáp mạng dán nhãn Commscope và 400 vỏ bao bì dán nhãn Commscope. Sau khi mở niêm phong, kiểm đếm toàn bộ số tang vật thu giữ của Lưu Văn H bao gồm các loại như sau:

- 02 (hai) Thùng cáp U/UTP, C1.6, 4 đôi, CM, 23 AWG, Solid, màu xanh dương, 305m (Tên khác: Thùng cáp mạng Cat 6) nhãn hiệu Commscope.
- 08 (tám) Thùng cáp U/UTP, Cat.5e, 4 đôi, CM, 24 AWG, S, màu trắng, 305m (Tên khác: Thùng cáp mạng Cat 5e) nhãn hiệu Commscope.
- 160 (một trăm sáu mươi) Vỏ Thùng cáp U/UTP, C1.6, 4 đôi, CM, 23 AWG, S, nhãn hiệu Commscope.
- 203 (hai trăm linh ba) Vỏ thùng Cáp U/UTP, C1.5e, 4 đôi, CM, 24 AWG, S, nhãn hiệu Commscope.
- 126 (một trăm hai mươi sáu) Cuộn cáp U/UTP, C1.6, 4 đôi, CM, 23 AWG, Solid, màu xanh dương, 305m nhãn hiệu Commscope.
- 165 (một trăm sáu mươi lăm) Cuộn cáp U/UTP, C1.5e, 4 đôi, CM, 24 AWG, S, màu trắng, 305m nhãn hiệu Commscope.
- 800 (tám trăm) Đầu nối cáp FTP, C1.6, RJ45, 26-23 AWG, 5.7-7.0 mm (Tên gọi khác: Hạt mạng Cat 6) nhãn hiệu Commscope.
- 63.400 (sáu mươi ba nghìn bốn trăm) Đầu nối cáp UTP, C1.5, RJ45, 26-24 AWG, flat oval, 2.54 - 8.89mm (Tên gọi khác: Hạt mạng Cat 5e) nhãn hiệu Commscope.

- 1.487 (một nghìn bốn trăm tám mươi bảy) Cáp đầu nối, U/UTP, C1.6, CM (P1), màu xanh dương, 2.1m (Tên gọi khác: Dây mạng Cat 6 bấm sẵn hai đầu) nhãn hiệu Commscope.
- 45 (bốn mươi lăm) Thanh đầu nối, UTP, SL, DDM, 24 cổng, 1U, rỗng, thẳng (Tên gọi khác: Thanh Patch P 24 cổng) nhãn hiệu Commscope.
 - 1355 (một nghìn ba trăm năm mươi lăm) Cáp đầu nối, U/UTP, CAT5e, màu xanh dương, 2m.
 - 633 (sáu trăm ba mươi ba) Mặt ổ cắm trang trí, 2 cổng, SL110, màu trắng, nắp sập.
 - 893 (tám trăm chín mươi ba) Mặt ổ cắm chữ nhật, 1 cổng, SL110, màu hạnh nhân, nắp sập.
 - 76 (bảy mươi sáu) Mặt ổ cắm trang trí, 3 cổng, SL110, màu trắng, nắp sập.
 - 21 (hai mươi mốt) Thanh đầu nối, UTP, SL, DDM, 48 cổng, 2U, rỗng, thẳng.
- 350 (ba trăm năm mươi) Ổ cắm UTP, C1.6, T568A/T568B, SL110, RJ45, màu hạnh nhân (Tên gọi khác: nhân mạng Cat 6).
 - 80 (tám mươi) Thanh quản lý cáp ngang, IU, dạng răng lược, màu đen.
- 780 (bảy trăm tám mươi) Ổ cắm UTP, C1.5e, T568A/T568B, 110 SL, RJ45, màu đen (Nhân mạng Cat 5e).
 - 29 (hai mươi chín) Cuộn cáp F/UTP, C1.6, 4 đôi, LSZH, 23 AWG, Solid, màu xanh dương, 305m, dây trắng, nhãn hiệu Commscope.
- 1364 (một nghìn ba trăm sáu mươi tư) Mặt ổ cắm chữ nhật, 2 cổng, SL110, màu hạnh nhân, nắp sập.
 - 100 (một trăm) Mặt ổ cắm trang trí, 1 cổng, SL110, màu trắng, nắp sập.
 - 01 Case máy tính nhãn hiệu Dell OPTIPLEX 3010, màu đen.
 - 01 Case máy tính nhãn hiệu GIPC, màu đen.

Tại bản Kết luận giám định số 7354/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phòng K1 - Công an thành phố H, kết luận:

“- Chi tiết trên vỏ hộp, bao bì, tem nhãn, dây cáp của các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A22) với chi tiết in tương ứng trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M17) không được in ra từ cùng một biểu mẫu”.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. H khai: Năm 2017, H là nhân viên làm việc tại Công ty TNHH C3 do Trần Thanh T (anh họ của H) thành lập chuyên kinh doanh các loại thiết bị mạng viễn thông, camera giám sát, máy tính, phụ kiện máy tính. Sau đó, tháng

04/2019, T thành lập Công ty TNHH T5, trụ sở tại tầng 1, số A phố C, phường L, quận Đ, Hà Nội để tiếp tục kinh doanh thiết bị mạng cho đến nay. Tháng 10/2019, H thành lập Công ty TNHH C3 và giải pháp mạng viễn thông DHC, trụ sở tại số A ngõ A phố P, phường L, quận Đ, Hà Nội để kinh doanh riêng. Hiện nay, chuyên kinh doanh tại địa chỉ số D ngõ A Đường L, phường L, quận Đ, Hà Nội. Quá trình kinh doanh, H biết Trần Thanh T có bán các sản phẩm giả nhãn hiệu Commscope. Năm 2020, H mua các sản phẩm Commscope giả của T về để bán kiếm lời. Sau đó, T có giới thiệu Phí Thị Thanh K (sinh năm: 1986, trú tại: P, chung cư C, Đ, M, quận N, Hà Nội) – là người làm dịch vụ vận chuyển hàng hóa từ Trung Quốc về Việt Nam cho H để H chủ động đặt mua các thiết bị như hạt mạng, đầu nối giả nhãn hiệu COMMSCOPE tại Trung Quốc về Việt Nam còn lại các cuộn cáp mạng CAT5e và CAT6 nhãn hiệu COMMSCOPE giả, H vẫn lấy của T. H thuê Lưu Dương Minh giúp H bán hàng, đóng gói, giao nhận hàng hóa từ khoảng tháng 9/2021, được trả lương 7.500.000 đồng/tháng và thuê Dương Mạnh Q (sinh năm: 1998; trú tại: số A đường M, quận N, Hà Nội) từ 01/7/2022, đóng gói các cuộn cáp mạng nhãn hiệu, được trả lương 7.000.000 đồng/tháng. Khi nhận các dây cuộn cáp của T, H nhận vỏ thùng riêng, cuộn cáp riêng (để tránh bị vỡ, rách, móp khi vận chuyển) sau đó H hướng dẫn nhân viên đóng vỏ thùng cattong thành hộp, cố định cuộn cáp bằng khung nhựa hai bên rồi cho vào thùng cattong, dán tem bảy màu, tem “checkcode” (lúc đầu H tự in tem nhãn, sau đó H đặt in trên mạng rồi tự dán thành phẩm bán cho khách). Đối với sản phẩm đầu chụp mạng (hạt mạng), nhân viên của H cho vào túi nilong không nhãn hiệu rồi dùng máy ép nhiệt hàn kín (mỗi túi có 100 hạt mạng). Khi có khách đặt hàng, H chỉ đạo Q và M đóng gói sản phẩm cuộn cáp nhãn hiệu Commscope theo quy trình nêu trên theo số lượng khách đã đặt và giao cho khách. Khách mua hàng của H hầu hết là khách vắng lai, mua số lượng ít. Giá mua, giá bán những mặt hàng nhãn hiệu Commscope giả cụ thể như sau: cáp mạng CAT6 thành phẩm mua vào với giá 1.900.000 đồng/cuộn, bán ra với giá 2.100.000 đồng/cuộn, thu lời 200.000 đồng/cuộn; cáp mạng CAT5e thành phẩm mua vào với giá 1.400.000 đồng/cuộn, bán ra với giá 1.550.000 đồng/cuộn, thu lời 150.000 đồng/cuộn (*thành phẩm hoàn thiện gồm: 01 cuộn dây, vỏ thùng cattong và tem nhãn*); Hạt mạng mua vào với giá 100.000 đồng/hộp/100 chiếc, bán ra với 160.000 đồng/hộp, thu lời 60.000 đồng/hộp, thanh đầu nối mua vào với giá 450.000 đồng/hộp, bán ra với giá 550.000 đồng/hộp, thu lời 100.000 đồng/hộp, dây mạng mua vào với giá 28.000 đồng/sợi, bán ra với giá 33.000 đồng/sợi, thu lời 5.000 đồng/sợi. Quá trình điều

tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được sổ sách, hóa đơn chứng từ chứng minh số lượng cụ thể H mua, bán hàng giả. Căn cứ lời khai của H khai nhận tổng số tiền H hưởng lợi từ việc buôn bán hàng giả là khoảng 120.000.000 đồng.

Ngày 23/8/2022, H chỉ đạo Lưu Dương M thuê xe ba gác chở 20 thùng cáp Cat6 gắn nhãn hiệu Commscope giao cho Công ty cổ phần Đ1 ở địa chỉ số E Đ, phường T, quận C, Hà Nội thì bị Cơ quan công an kiểm tra, tạm giữ.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại của Lưu Văn H, phát hiện tin nhắn giao dịch mua bán hàng hóa là cáp mạng nhãn hiệu Commscope giữa Lưu Văn H và Công ty TNHH C3, Công ty TNHH D1.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Xuân H2 (sinh năm 1975, trú tại CT8 Đình Thôn, M, N, Hà Nội) – là giám đốc Công ty TNHH D1 khai: khoảng tháng 7,8/2022, Công ty TNHH D1 có 03 lần mua dây cáp mạng nhãn hiệu Commscope của Công ty G để sử dụng. Công ty TNHH D1 không biết số hàng hóa mua của công ty G là hàng giả nhãn hiệu Commscope, không có mục đích buôn bán. Do mua số lượng ít nên không hỏi về nguồn gốc và thông tin pháp lý của hàng hóa. Quá trình mua bán Công ty G có xuất hoá đơn GTGT cho Công ty TNHH D1. Công ty TNHH D1 không có yêu cầu đề nghị gì đối với số hàng hóa giả nhãn hiệu Commscope đã mua của Công ty G.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V1 (sinh năm 1989, trú tại số B ngõ B N, phường K, quận T, Hà Nội) – là giám đốc Công ty TNHH C3 khai: Công ty TNHH C3 có mua dây cáp mạng nhãn hiệu Commscope của Công ty G, sau đó bán lại cho các khách lẻ là thợ lắp đặt mạng Internet. Khi mua, Công ty TNHH C3 không biết số hàng hóa này là giả nhãn hiệu Commscope. Quá trình mua bán Công ty G có xuất hoá đơn GTGT cho Công ty TNHH C3. Công ty TNHH C3 không có yêu cầu đề nghị gì đối với số hàng hóa giả nhãn hiệu Commscope đã mua của Công ty G.

Căn cứ lời khai của Lưu Văn H, cùng ngày 23/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã tiến hành khám xét khẩn cấp địa chỉ kinh doanh của Công ty TNHH T5 do Trần Thanh T làm giám đốc tại địa chỉ số A - A Chùa L, phường L, quận Đ, Hà Nội, thu giữ số tang vật sau:

- 16 (mười sáu) Thùng cáp U/UTP, C1.6, 4 đôi, CM, 23 AWG, Solid, màu xanh dương, 305m (Tên khác: Thùng cáp mạng Cat 6) nhãn hiệu Commscope.

- 09 (chín) Thùng cáp U/UTP, Cat.5e, 4 đôi, CM, 24 AWG, S, màu trắng, 305m (Tên khác: Thùng cáp mạng Cat 5e) nhãn hiệu Commscope.

- 06 (sáu) Cuộn cáp U/UTP, Cat.5e, 4 đôi, CM, 24 AWG, S, màu trắng, 305m nhãn hiệu Commscope.

- 8.500 (tám nghìn năm trăm) Đầu nối cáp UTP, C1.5, RJ45, 26-24 AWG, flat oval, 2.54 - 8.89mm (Tên gọi khác: Hạt mạng Cat 5e) nhãn hiệu Commscope.

- 687 (sáu trăm tám mươi bảy) Cáp đầu nối, U/UTP, C1.6, CM (P1), màu xanh dương, 2.1m (Tên gọi khác: Dây mạng Cat 6 bấm sẵn hai đầu) nhãn hiệu Commscope.

- 10 (mười) Cuộn cáp F/UTP, Cat.6, 4 đôi, LSZH, 23 AWG, Solid, màu xanh dương, 305m, dây trắng, nhãn hiệu Commscope.

- 10 (mười) thùng thiết bị điện Sino – V.

- 01 Case máy tính XIGMATEK XA-10, đã qua sử dụng.

- 02 (hai) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H tiếp tục khám xét khẩn cấp kho hàng của Trần Thanh T tại địa chỉ số D ngõ A phố C, phường L, quận Đ, Hà Nội, kết quả thu giữ các tang vật sau:

- 23 (hai mươi ba) thùng cat tông chứa ống sắt nghi bộ phận súng hơi.

- 25 (hai mươi lăm) Thùng cáp U/UTP, C1.6, 4 đôi, CM, 23 AWG, Solid, màu xanh dương, 305m (Tên khác: Thùng cáp mạng Cat 6) nhãn hiệu Commscope.

- 20 (hai mươi) Thùng cáp U/UTP, C1.5e, 4 đôi, CM, 24 AWG, S, màu trắng, 305m (Tên khác: Thùng cáp mạng Cat 5e) nhãn hiệu Commscope.

- 15 (mười lăm) Vỏ thùng cáp U/UTP, C1.6, 4 đôi, CM, 23 AWG, S, nhãn hiệu Commscope.

- 30 (ba mươi) Vỏ thùng cáp U/UTP, C1.5e, 4 đôi, CM, 24 AWG, S, nhãn hiệu Commscope.

- 157 (một trăm năm mươi bảy) Cuộn cáp U/UTP, C1.6, 4 đôi, CM, 23 AWG, Solid, màu xanh dương, 305m, nhãn hiệu Commscope.

- 181 (một trăm tám mươi một) Cuộn cáp U/UTP, C1.5e, 4 đôi, CM, 24 AWG, Solid, màu trắng, 305m, nhãn hiệu Commscope.

Tại bản Kết luận giám định số 7363/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phòng K1 - Công an thành phố H, kết luận:

“- Chi tiết trên vỏ hộp, bao bì, tem nhãn, dây cáp của các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A8) với chi tiết in tương ứng trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M4) không được in ra từ cùng một biểu mẫu”

Như vậy xác định: Toàn bộ chi tiết nhãn hiệu Commscope trên các mẫu mang giám định thu giữ của Lưu Văn H và Trần Thanh T với các chi tiết in nhãn hiệu Commscope trên các mẫu so sánh (do đại diện chính hãng cung cấp) tương ứng ***không được in ra từ cùng một biểu mẫu***.

Đối với 687 Cáp đầu nối, U/UTP, Cat.6, CM (P1), màu xanh dương, 2.1m (Tên gọi khác: Dây mạng Cat 6 bấm sẵn hai đầu) nhãn hiệu Commscope, được xác định là hàng thật, T xuất trình được hóa đơn mua bán của Công ty Cổ phần P2 – Chi nhánh M2.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. T khai: năm 2016, T thành lập Công ty TNHH C3 để kinh doanh các mặt hàng về điện thoại, máy tính. Năm 2018, T thành lập công ty TNHH T5, T không đứng tên đăng ký kinh doanh mà nhờ Đặng Văn H3 (trú tại thôn E, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng - là em con dì của T) đứng tên hộ, còn T trực tiếp điều hành hoạt động của Công ty để kinh doanh thiết bị mạng nhãn hiệu Commscope. Trụ sở văn phòng công ty đặt tại địa chỉ số A - 193 phố C, phường L, quận Đ, Hà Nội. Ban đầu T nhập các mặt hàng thiết bị chính hãng để bán cho khách nhưng do hám lời, T đã nhập dây cáp mạng, hạt mạng, thanh đầu nối giả, có giá rẻ mang nhãn hiệu COMMSCOPE từ Trung Quốc về Việt Nam để bán kiếm lời. Khoảng năm 2019, T có tham dự Hội chợ về Công nghệ thông tin tại triển lãm G và có gặp một người Trung Quốc tên M1 (không rõ nhân thân, lai lịch). Mike có chào hàng cho T các dây cáp thương hiệu Trung Quốc. T và M1 có thỏa thuận với nhau về việc M1 cứ chuyển hàng sang cho T bán, khi nào T bán được hết hàng thì mới thanh toán tiền. Khoảng vài tháng sau, M1 liên hệ với T và bảo T tìm bên vận chuyển hàng từ Trung Quốc về Việt Nam để Mike chuyển các mặt hàng dây cáp mạng Trung Quốc về cho T bán. Sau đó, T liên hệ với Phí Thị Thanh K là người nhận làm dịch vụ thuê vận chuyển hàng hóa từ Trung Quốc về Việt Nam. Đến tháng 6/2021, T thuê K vận chuyển hàng hóa giả nhãn hiệu Commscope từ Trung Quốc về Việt Nam cho T.

T sử dụng ứng dụng Zalo liên hệ với M1 để đặt gia công các mặt hàng thiết bị mạng giả nhãn hiệu Commscope. Ban đầu, T trao đổi với M1 bằng Tiếng Anh, sau đó T nhờ K trao đổi với M1 bằng tiếng Trung Quốc rồi dịch lại cho T và ngược lại. Quá trình liên hệ với M1, T đưa ra các thông tin về việc in chữ, in logo nhãn hiệu Commscope lên các mặt hàng cuộn cáp, tem nhãn hàng hóa, thùng các tông, túi thành phẩm ... sau đó K dịch lại cho M1 để M1 cung cấp hàng hóa. Sau khi có hàng thành phẩm, M1 đóng gói và chuyển hàng đến Kho hàng ký gửi tại B, Trung Quốc theo thỏa thuận với K. Khuyến sẽ liên hệ với

Kho hàng bên phía Trung Quốc gửi để ghi thông tin nhận hàng của Trần Thanh T tại Việt Nam. T chuyển tiền cho K vào tài khoản số 0491001736322 mang tên Phí Thị Thanh K mở tại Ngân hàng TMCP N4 để Khuyến thanh toán tiền hàng cho M1. Khuyến thông qua các đối tượng không rõ lai lịch tại Việt Nam đổi tiền từ tiền Việt Nam sang tiền Nhân dân tệ, sau đó các đối tượng này chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của M1 tại Trung Quốc để thanh toán tiền hàng, nộp thuế làm thủ tục thông quan hàng hóa, mua bảo hiểm hàng hóa tại Kho ký gửi và chuyển hàng về Việt Nam cho T. Mọi việc liên hệ, giao dịch K sử dụng ứng dụng Zalo (số điện thoại 0976226985) để nhắn tin, gọi điện, không ký hợp đồng, không có hóa đơn chứng từ thể hiện. Đối với mỗi đơn hàng, K sẽ được hưởng tiền công theo cân từ 1.500 đồng đến 3.000 đồng/1kg (sau khi trừ tiền mua bảo hiểm hàng hóa tại kho ký gửi bên Trung Quốc).

Khi kho ký gửi tự làm thủ tục vận chuyển hàng của T về Việt Nam, hàng hóa sẽ được chuyển thẳng về địa chỉ nhà T tại địa chỉ Số A phố C, phường L, quận Đ, Hà Nội sau đó được T chia ra cất giấu tại 04 kho chứa hàng tại địa chỉ: số D ngõ A phố C, phường L, quận Đ, Hà Nội do T nhờ Nguyễn Văn D (sinh năm 1984; trú tại: xóm C, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định) thuê của bà Phạm Thị H4 (sinh năm: 1955; trú tại: số B ngách B P, phường B, quận L, Hà Nội). Tại đây, T dán các tem bảy màu giả lên dây cáp mạng và đóng gói thành phẩm vào trong 1 thùng catton có in thông tin mã vạch nhãn hiệu Commscope, lên trên mạng đặt in mã vạch và dán lên vỏ thùng sau đó bán cho khách. T liên hệ với một số người thân trong gia đình gồm Đỗ Văn N2 (sinh năm: 1992, trú tại: Khôi V, xã Q, huyện T, Hải Phòng – là em rể họ của T); Nguyễn Thị Hồng N3 (sinh năm: 1981, trú tại: Ngõ A, phường L, quận Đ, Hà Nội – là chị vợ của T); Trần Thị Mai P (sinh năm: 1983, trú tại: 1 L, phường L, quận Đ, Hà Nội – là em dâu của T); Nguyễn Viết X (sinh năm: 1979, trú tại: Số C N, tổ F phường Y, quận C, Hà Nội – là em rể của T) để làm cộng tác viên bán hàng hưởng hoa hồng. N2, N3, P, X không phải nhập hàng về, chỉ quảng cáo các mặt hàng là thiết bị mạng như T rao bán ở trên mạng Internet. Khi có khách mua hàng thì thông báo với T và đưa thông tin khách hàng cho T để T chuyển hàng trực tiếp cho khách. Khách mua hàng sẽ thanh toán tiền mua hàng vào tài khoản số 0021001212522 của Trần Thanh T mở tại Ngân hàng TMCP N4 chi nhánh T6 và tài khoản số 19032998174678 của Trần Thanh T mở tại Ngân hàng TMCP K2 - Chi nhánh C4. Sau khi bán được hàng thì T trả tiền hoa hồng khoảng 8%/lợi nhuận số hàng bán được cho N2, N3, P, X. T mua cáp mạng CAT5e với giá 1.350.000 đồng/01 thùng, bán ra với giá 1.550.000 đồng/01 thùng, thu lời

200.000 đồng/01 thùng; cáp mạng CAT6 mua với giá 1.750.000 đồng/thùng, bán ra với giá 2.000.000 đồng/thùng, thu lời 250.000 đồng/01 thùng (*thành phẩm hoàn thiện gồm: 01 cuộn dây, vỏ thùng catton và tem nhãn*); hạt mạng CAT5e và CAT6 mua với giá 230.000 đồng/hộp, bán ra với giá từ 250.000 - 300.000 đồng/hộp, thu lời từ 20.000 đồng đến 70.000 đồng/hộp. Quá trình buôn bán hàng giả, T khai thu lời được khoảng gần 100.000.000 đồng. Do thời gian đã lâu nên T không nhớ chính xác được.

Ngày 24/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản đối với 02 tài khoản ngân hàng của Trần Thanh T mở tại Ngân hàng TMCP N4 chi nhánh T6 số tài khoản 0021001212522 và Ngân hàng T7 Chi nhánh C4 số tài khoản 19032998174678. Tổng số tiền phong tỏa hai tài khoản là 980.168.354 đồng (bằng chữ: chín trăm tám mươi triệu một trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm năm mươi tư đồng).

Ngày 27/10/2022, chị Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1983, trú tại số A phố C, phường L, quận Đ, Hà Nội - vợ của Trần Thanh T) đã tự nguyện nộp 200.000.000 đồng là tiền khắc phục hậu quả cho hành vi phạm tội của Trần Thanh T.

Căn cứ báo giá do Công ty L2 (là đại diện theo ủy quyền của C2, I of North Caronila, có địa chỉ tại: A CommScope P, H, NC, USA 28602 - chủ sở hữu nhãn hiệu CommScope) cung cấp, xác định trị giá hàng hóa là thành phẩm vi phạm thu giữ của Lưu Văn H tương đương với hàng thật: **749.329.000 đồng**, gồm:

STT	Mã hàng	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
1	CAT6	Thùng	2.570.000	22	56.540.000
2	CAT5E	Thùng	1.970.000	8	15.760.000
3	Hạt mạng CAT5E	Túi (100 hạt)	400.000	634	253.600.000
4	Thanh đầu nối mạng 24 cổng	cái	620.000	45	27.900.000
5	Dây mạng CAT6	Sợi	68.000	1.487	101.116.000
6	Cáp đầu nối CAT5e, màu xanh dương, 2m.	Sợi	70.000	1355	94.850.000
7	Hạt mạng CAT6	cái	17.000	800	13.600.000

8	Mặt ổ cắm trang trí, 2 cổng, SL110, màu trắng, nắp sập.	cái	22.000	633	13.926.000
9	Mặt ổ cắm chữ nhật, 1 cổng, SL110, màu hạnh nhân, nắp sập.	cái	17.000	893	15.181.000
10	Mặt ổ cắm trang trí, 3 cổng, SL110, màu trắng, nắp sập.	cái	23.000	76	1.748.000
11	Ổ cắm UTP, Cat.6, màu hạnh nhân	cái	90.000	350	31.500.000
12	Mặt ổ cắm chữ nhật, 2 cổng, SL110, màu hạnh nhân, nắp sập.	cái	17.000	1364	23.188.000
13	Mặt ổ cắm trang trí, 1 cổng, SL110, màu trắng, nắp sập.	cái	21.000	100	2.100.000
14	Ổ cắm Cat.5e, màu đen	cái	60.000	780	46.800.000
15	Thanh đấu nối 48 cổng, 2U, rỗng, thẳng.	cái	1.120.000	21	23.520.000
16	Thanh quản lý cáp ngang, màu đen.	cái	350.000	80	28.000.000
Tổng					749.329.000

Trị giá hàng hóa ***là thành phẩm*** vi phạm thu giữ của Trần Thanh T tương đương với hàng thật gồm:

STT	Mã hàng	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
1	CAT6	Thùng	2.570.000	41	105.370.000

2	CAT5E	Thùng	1.970.000	29	57.130.000
3	Hạt mạng CAT5E	Túi (100 hạt)	400.000	85	34.000.000
Tổng					196.500.000

Trong số hàng tạm giữ, do Lưu Văn H mua 22 thùng cuộn cáp mạng CAT6 và 8 thùng cuộn cáp mạng CAT5e của Trần Thanh T (trị giá 72.300.000 đồng) nên tổng số hàng hóa vi phạm Trần Thanh T phải chịu trách nhiệm gồm **63 thùng cáp mạng CAT6 và 37 thùng cáp mạng CAT5e, 85 túi hạt mạng CAT5E trị giá 268.800.000 đồng (hai trăm sáu mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).**

Quá trình điều tra, ngoài vật chứng là hàng giả, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Trần Thanh T 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh; tạm giữ Lưu Dương M 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu trắng; tạm giữ của Dương Mạnh Q 01 điện thoại di động MI8SE màu xanh; tạm giữ Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động Oppo CPH2251 màu đen.

Đối với 10 thùng mặt hàng nắp ổ điện S1 – V mà Cơ quan điều tra tạm giữ của Trần Thanh T3. T3 đã cung cấp hóa đơn GTGT hàng hóa là mặt hàng nắp ổ điện Sino - Vanlock của Công ty TNHH T8 - Địa chỉ: số C đường N, phường T, quận T, TP Hà Nội. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công ty T8: Công ty TNHH T8 là cửa hàng phân phối mặt hàng S - Vanlock chính hãng. Công ty T8 có bán mặt hàng nắp ổ điện cho Công ty TNHH T5 do Trần Thanh T là giám đốc. Do đó, không xử lý Trần Thanh T đối với số hàng hóa này.

Đối với số hàng hóa thu giữ của Lưu Văn H gồm: 160 vỏ Thùng cáp U/UTP, Cat.6, 4 đôi, CM, 23 AWG, S, nhãn hiệu Commscope; 203 vỏ thùng Cáp U/UTP, C1.5e, 4 đôi, CM, 24 AWG, S, nhãn hiệu Commscope; 126 Cuộn cáp U/UTP, C1.6, 4 đôi, CM, 23 AWG, Solid, màu xanh dương, 305m nhãn hiệu Commscope; 165 Cuộn cáp U/UTP, C1.5e, 4 đôi, CM, 24 AWG, S, màu trắng, 305m nhãn hiệu Commscope; 29 Cuộn cáp F/UTP, C1.6, 4 đôi, LSZH, 23 AWG, Solid, màu xanh dương, 305m, dây trắng, nhãn hiệu Commscope; và số hàng hóa thu giữ của Trần Thanh T gồm: 06 cuộn cáp U/UTP, C.5e, 4 đôi, CM, 24 AWG, S, màu trắng, 305m nhãn hiệu Commscope; 10 cuộn cáp F/UTP, C1.6, 4 đôi, LSZH, 23 AWG, Solid, màu xanh dương, 305m, dây trắng, nhãn hiệu Commscope; 15 vỏ thùng cáp U/UTP, Cat.6, 4 đôi, CM, 23 AWG, S, nhãn hiệu Commscope; 30 vỏ thùng cáp U/UTP, Cat.5e, 4 đôi, CM, 24 AWG, S, nhãn hiệu Commscope; 157 Cuộn cáp U/UTP, C1.6, 4 đôi, CM, 23 AWG, Solid, màu xanh dương, 305m, nhãn hiệu Commscope; 181 cuộn cáp U/UTP,

C1.5e, 4 đôi, CM, 24 AWG, Solid, màu trắng, 305m, nhãn hiệu Commscope. Do đây không phải là thành phẩm hoàn thiện của hàng hóa, không có bảng báo giá cụ thể do chính hãng cung cấp nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Trần Thanh T và Lưu Văn H về số hàng hóa này.

Đối với 23 thùng cat tông chứa ống sắt là bộ phận súng hơi bên trong chứa 1.248 linh kiện là nòng súng và vỏ nòng súng hơi.

Tại bản Kết luận giám định số 476/KL-KTHS ngày 18/01/2023 của Phòng K1 - Công an thành phố H, kết luận:

“- 940 (chín trăm bốn mươi) linh kiện bằng kim loại, màu đen, hình trụ, không có ký hiệu gửi giám định xác định là nòng súng hơi;

- 223 (hai trăm hai mươi ba) linh kiện bằng kim loại, màu đen, có ký hiệu Airforce gửi giám định là ốp nòng súng hơi;

- 15 (mười lăm) linh kiện bằng kim loại, màu đen, có ký hiệu Commsco PCP là ốp nòng súng hơi.”

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thanh T khai: 23 thùng cat tông chứa ống sắt là bộ phận súng hơi, đây không phải hàng hóa của T buôn bán, T không biết nguồn gốc số bộ phận súng hơi này ở đâu.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D khai: D thuê giúp Trần Thanh T 04 phòng để làm kho tại địa chỉ số D ngõ A phố C, phường L, quận Đ, Hà Nội, sau đó T trả lại một phòng. Khoảng tháng 6/2022, D cho T4 là người quen của D (không rõ nhân thân, lai lịch) thuê lại. 23 thùng cat tông chứa ống sắt là bộ phận súng hơi mà Cơ quan công an thu giữ là của T4. Việc T4 để hàng hóa gì trong phòng trọ D không biết.

Căn cứ Điều 3 Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BVHTTDL-BCA ngày 18 tháng 10 năm 2013 của Bộ V2-Bộ C5 quy định về trang bị quản lý, sử dụng vũ khí thể thao trong tập luyện và thi đấu thể thao xác định:

“1. Vũ khí thể thao bao gồm các loại súng, đạn dùng cho các loại súng này và các loại vũ khí thô sơ dùng để tập luyện và thi đấu thể thao.

2. Các loại súng quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm: súng trường hơi, súng trường bắn đạn nổ, súng ngắn hơi, súng ngắn bắn đạn nổ, súng thể thao bắn đạn sơn, súng bắn đĩa bay dùng trong tập luyện, thi đấu thể thao.”

Căn cứ Phụ lục 1 Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện xác định vũ khí thể thao không phải là hàng cấm kinh doanh.

Đối với Phí Thị Thanh K, tại Cơ quan điều tra K khai: Khuyên là người vận chuyển hàng hóa từ Trung Quốc về Việt Nam cho Trần Thanh T và Lưu Văn H. Quá trình làm dịch vụ vận chuyển hàng, K chỉ trao đổi nhắn tin theo yêu cầu của T, H, không được trực tiếp nhìn thấy hàng hóa, không được T, H chia lợi nhuận, K chỉ được hưởng tiền công vận chuyển từ 1.500 đồng – 3.000 đồng/1kg hàng hóa tùy từng thời điểm, ngoài ra không được hưởng lợi gì khác. Khuyên không biết số hàng hóa đã vận chuyển cho T, H là hàng giả nhãn hiệu Commscope. Từ năm 2019 đến nay, K khai được trả công số tiền khoảng 30.000.000 đồng qua việc vận chuyển hàng cho T và H. Lời khai của K phù hợp với lời khai của T và H. Tài liệu Cơ quan điều tra thu thập được không đủ căn cứ để kết luận Phí Thị Thanh K đồng phạm với Trần Thanh T và Lưu Văn H về hành vi Buôn bán hàng giả, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Lưu Dương M, Dương Mạnh Q và Bùi Trọng T2; M và Q là nhân viên của Lưu Văn H, tại Cơ quan điều tra M, Quyền khai không biết các mặt hàng thiết bị mạng nhãn hiệu COMMSCOPE được H bán là hàng giả, chỉ làm công ăn lương, đóng gói và giao hàng cho khách theo sự chỉ đạo của H. Bùi Trọng T2 làm nghề chở hàng hóa bằng xe ba gác, được M thuê vận chuyển 20 thùng hàng cáp trong ngày 23/8/2022. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối Nguyễn Văn D - là người đứng tên thuê kho hàng hóa cho Trần Thanh T tại địa chỉ địa chỉ: số D, ngõ A phố C, quận Đ, Hà Nội. Quá trình điều tra xác định: T nhờ D thuê giúp 03 kho hàng để chứa hàng hóa với giá 2.000.000đ/tháng/kho. D làm nghề xe ôm và đã được T thuê vận chuyển hàng hóa với giá từ 50.000 - 100.000 đồng/chuyến. D không biết các mặt hàng thiết bị mạng nhãn hiệu Commscope được để tại kho và do D vận chuyển cho T là hàng giả, không biết việc T buôn bán hàng giả, không được chia lời từ việc này. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với Đỗ Văn N2, Nguyễn Thị Hồng N3, Trần Thị Mai P, Nguyễn Viết X - là những cộng tác viên bán hàng của Trần Thanh T. Quá trình điều tra xác định N2, N3, P, X không biết các mặt hàng thiết bị mạng nhãn hiệu COMMSCOPE do Trần Thanh T bán là mặt hàng giả. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 364/2023/HSST ngày 30/11/2023, Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã quyết định phạt bị cáo Lưu Văn H 05 năm tù về tội Buôn bán hàng giả, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 192 Bộ luật hình sự;

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về dân sự, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 12/12/2023 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tình chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 364/HSST ngày 30/11/2023 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP . phạt bị cáo Lưu Văn H 05 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội, đã khắc phục hậu quả (nộp thi hành án 100.000.000đ) đã đóng án phí sơ thẩm, bị cáo có ông nội được tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã được triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vắng mặt bị cáo lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người liên quan, người làm chứng vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Mặc dù biết rõ Nhà nước nghiêm cấm việc buôn bán, lưu thông trên thị trường Việt Nam những hàng hoá giả mạo nhãn hiệu, chất lượng của các doanh nghiệp, mà các nhà sản xuất kinh doanh đã đăng ký bản quyền và được bảo hộ tại Việt Nam, nhưng do háo lợi, các bị cáo đã có hành vi mua đi bán lại một số sản phẩm các bị cáo biết rõ là hàng giả của Công ty C2, Inc. of North Carolina nhằm thu lợi bất chính. Số lượng hàng hóa giả là thành phẩm thu giữ của bị cáo Lưu Văn H tương đương hàng thật có giá là 749.329.000 đồng. Số lượng hàng

hóa giả là thành phẩm thu giữ của bị cáo Trần Thanh T tương đương hàng thật có giá là 196.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lưu Văn H đủ yếu tố cấu thành tội Buôn bán hàng giả. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 192 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội Buôn bán hàng giả. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 192 Bộ luật hình sự.

Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử bị cáo Lưu Văn H về tội Buôn bán hàng giả, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 192 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo Trần Thanh T về tội Buôn bán hàng giả, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 192 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét kháng cáo bị cáo Lưu Văn H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm lợi ích của doanh nghiệp khác, xâm phạm đến quyền sở hữu tem, nhãn sản phẩm và chế độ quản lý kinh tế được pháp luật bảo hộ. Bị cáo Lưu Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự do bị cáo gây ra. Cấp sơ thẩm đã quyết định phạt bị cáo Lưu Văn H 5 năm tù về tội Buôn bán hàng giả, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 192 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vắng mặt, có xuất trình biên lai nộp án phí sơ thẩm, huy chương chiến sỹ vẻ vang của ông nội bị cáo.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và phạt bị cáo 05 năm là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, Vì vậy căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 364/2023/HS-ST ngày 30/11/2023, của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Giữ nguyên Bản án sơ hình sự thẩm số: 364/2023/HS-ST ngày 30/11/2023, của Tòa án nhân dân quận Đống Đa thành phố Hà Nội.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 192; điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 - Bộ luật Hình sự.

Phạt: Bị cáo Lưu Văn H 05 (năm) năm tù về tội Buôn bán hàng giả. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 31/8/2022.

Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A. DS Q. Đống Đa;
- TAND Q. Đống Đa;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY